

Số: 012601/22/CV-TCC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 3944 6368  
Fax: (024) 3944 6583  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đặng Lưu Dũng  
Địa chỉ: Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trung, Hà Nội  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04. 3944 6368  
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương công bố thông tin về Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2021.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 26/01/2022 tại đường dẫn: <http://techcomcapital.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu Công ty

Người ủy quyền công bố thông tin



Đặng Lưu Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
KỸ THUƠNG

TECHCOMCAPITAL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022501/22/BC-CTHĐQT-TCC

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

### BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty  
(năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUƠNG ("Công Ty")
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
- Email: techcomcapital@techcombank.com.vn
- Vốn điều lệ: 44.943.820.000 VND
- Mã chứng khoán:
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS") và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 012204/21/NQ-ĐHĐCĐ-TCC   | 22/04/2021 | <p>DHĐCĐ thường niên của Công ty:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị;</li><li>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;</li><li>3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty;</li><li>4. Thông qua Báo cáo Tài chính, Báo cáo tỷ lệ An toàn Tài chính và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020;</li><li>5. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;</li></ol> |



|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | 6. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;<br>7. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương;<br>8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương. |
|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (năm 2021):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

| STT | Thành viên HDQT        | Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập |                 |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                        |                                                            | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | Chủ tịch HDQT                                              | 30/01/2019                                              |                 |
| 2   | Ông Đặng Lưu Dũng      | Thành viên HDQT                                            | 30/01/2019                                              |                 |
| 3   | Ông Lee Boon Huat      | Thành viên HDQT                                            | 26/06/2020                                              |                 |

### 2. Các cuộc họp HDQT:

| STT | Thành viên HDQT        | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Thu Hiền | 04                       | 100%              |                         |
| 2   | Ông Đặng Lưu Dũng      | 04                       | 100%              |                         |
| 3   | Ông Lee Boon Huat      | 04                       | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

HDQT giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc/Ban điều hành thông qua quy định phân cấp và các quy định nội bộ của TCC do HDQT ban hành. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của ĐHCĐ và HDQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HDQT xem xét. Trên cơ sở đó, HDQT sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng Giám đốc/Ban Điều hành triển khai thực hiện.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021): Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm theo đây

## III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm):

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|---------|------------------------------------------------------------|---------------------|
|-----|----------------------------------|---------|------------------------------------------------------------|---------------------|



|   |                      |                          |            |                         |
|---|----------------------|--------------------------|------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đặng Văn Khải    | Trưởng Ban Kiểm soát     | 30/01/2019 | Thạc sỹ kế toán Quốc tế |
| 2 | Bà Hoàng Thị Kim Cúc | Thành viên Ban Kiểm soát | 30/01/2019 | Cử nhân Kinh tế         |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Hương  | Thành viên Ban Kiểm soát | 30/01/2019 | Thạc sỹ Luật            |

**2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán**

| STT | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Đặng Văn Khải               | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Hoàng Thị Kim Cúc            | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Hương             | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

**3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, chỉ đạo, điều hành và giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, bao gồm các chỉ tiêu an toàn tài chính; Xem xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 (soát xét), Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2021 đã được soát xét;
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Căn cứ kết quả kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các Khối/Đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

**5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không**

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------|
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------|



|   |                          |            |                                | thành viên Ban<br>điều hành |
|---|--------------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Ông Đặng Lưu Dũng        | 22/10/1976 | Thạc sỹ Luật                   | Bổ nhiệm:<br>30/01/2019     |
| 2 | Ông Nguyễn Tuấn<br>Cường | 06/11/1978 | Thạc sỹ Tài chính<br>Ngân hàng | Bổ nhiệm:<br>27/05/2019     |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên               | Ngày tháng năm<br>sinh | Trình độ chuyên môn<br>nghề nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn<br>nhiệm |
|-------------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| Bà Phan Thị Thu<br>Hằng | 23/04/1979             | Cử nhân Kế toán                       | Bổ nhiệm: 15/02/2012         |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Từ 01/01/2021 – 31/12/2021

| STT | Khóa học                                        |
|-----|-------------------------------------------------|
| 1.  | Kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro hoạt động |
| 2.  | Tổng quan Dữ liệu                               |
| 3.  | Năng Lực Lãnh Đạo Techcombank                   |
| 4.  | An ninh thông tin 2021                          |
| 5.  | Kế hoạch đảm bảo hoạt động kinh doanh BCP       |
| 6.  | Đào tạo Quản trị công ty                        |

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ     | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
|     | Ngân hàng           |                                   | 0100230800                          | Techcombank Tower, 191                    |                                 |                                                                                       | Phê duyệt giao dịch                        |         |
| 1   | TMCP Kỹ thương Việt | Công ty mẹ                        | & ĐTLp. Hà Nội cấp ngày 07/09/1993  | Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà | 19/07/2021                      | HĐQTQ-TCC ban hành ngày 19/07/2021                                                    | nhận chuyển nhượng cổ phi toàn bộ          |         |



|  |              |  |  |                 |  |  |                                                                                                                                      |  |
|--|--------------|--|--|-----------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | Nam<br>(TCB) |  |  | Trung Hà<br>Nội |  |  | quyền sở<br>hữu trí tuệ<br>đối với các<br>nhãn hiệu,<br>tên miền<br>đang được<br>đăng ký<br>dưới tên<br>TCB sang<br>pháp nhân<br>TCC |  |
|--|--------------|--|--|-----------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng, giảm (mua, bán) |
|-----|---------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------|
|-----|---------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------|-----------------------------|



|  |  | người<br>nội bộ | Số cổ<br>phiếu | Tỷ lệ | Số cổ<br>phiếu | Tỷ lệ<br>(%) | bán,<br>chuyển đổi,<br>thưởng... |
|--|--|-----------------|----------------|-------|----------------|--------------|----------------------------------|
|  |  |                 |                |       |                |              |                                  |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HIỀN



PHỤ LỤC 01

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                          | Tỷ lệ thông qua (%) |
|-----|---------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1.  | 012901/21/NQ-HĐQT-TCC     | 29/1/2021  | Chi trả thưởng theo kết quả hoàn thành công việc năm 2020 đối với TGD TCC                         | 67%                 |
| 2.  | 011203/21/NQ-HĐQT-TCC     | 12/03/2021 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021                                                 | 67%                 |
| 3.  | 010104/21/NQ-HĐQT-TCC     | 01/04/2021 | Phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của TCC                          | 100%                |
| 4.  | 010206/21/NQ-HĐQT-TCC     | 02/06/2021 | Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản sửa đổi tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương | 67%                 |
| 5.  | 020206/21/NQ-HĐQT-TCC     | 02/06/2021 | Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thị trường sửa đổi tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương  | 67%                 |
| 6.  | 011907/21/NQ-HĐQT-TCC     | 19/07/2021 | Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan                                                        | 67%                 |
| 7.  | 012910/21/NQ-HĐQT-TCC     | 29/10/2021 | Điều chỉnh Thu Nhập Cơ Bản năm 2021 cho lãnh đạo TCC                                              | 100%                |



**PHỤ LỤC 02**  
**Danh sách về người có liên quan của Công ty**

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nội cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú                 |
|------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| 1.   | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |                                          | -                            |                                     |                                       | 16/5/2019                               | -                                         | -     | Công ty mẹ                        | 3.999.980                  | 88,9996                           |                         |
| 1.1. | Hồ Hùng Anh                       |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Người quản lý Công ty mẹ          | 0                          | 0                                 | Chủ tịch HĐQT           |
| 1.2. | Nguyễn Đăng Quang                 |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                   | 0                          | 0                                 | Phó Chủ tịch Thứ 1 HĐQT |
| 1.3. | Nguyễn Thiều Quang                |                                          |                              |                                     |                                       |                                         |                                           |       |                                   | 0                          | 0                                 | Phó Chủ tịch HĐQT       |



|       |                   |         |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                         |
|-------|-------------------|---------|--|--|--|--|--|--|--|---|---|-------------------------|
| 1.4.  | Nguyễn Cảnh Sơn   |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Phó Chủ Tịch HĐQT       |
| 1.5.  | Đỗ Tuấn Anh       |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành Viên HĐQT         |
| 1.6.  | Lee Boon Huat     |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành Viên HĐQT         |
| 1.7.  | Nguyễn Nhân Nghĩa |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành Viên HĐQT Độc Lập |
| 1.8.  | Saurabh Agarwal   | Narayan |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành viên HĐQT         |
| 1.9.  | Hồ Anh Ngọc       |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành viên HĐQT         |
| 1.10. | Hoàng Huy Trung   |         |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Trưởng Ban Kiểm soát    |



|       |                            |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                          |
|-------|----------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|--------------------------|
| 1.11. | Bùi Thị Hồng Mai           |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành viên Ban kiểm soát |
| 1.12. | Mag Rer Soc Romauch Hannes |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Thành viên Ban kiểm soát |
| 1.13. | Jers Lotter                |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Tổng giám đốc            |
| 1.14. | Phạm Quang Thắng           |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Phó Tổng giám đốc        |
| 1.15. | Phan Thanh Sơn             |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Phó Tổng giám đốc        |
| 1.16. | Phùng Quang Hưng           |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Phó Tổng giám đốc        |



|       |                                                                                                 |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      |         |         |             |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------|--|--|------------|--|--|----------------------------------------------------------------------|---------|---------|-------------|
| 1.17. | Công ty Cổ phần chứng khoán kỹ thương                                                           |  |                                    |  |  |            |  |  | Công ty mẹ có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty | 0       | 0       | Công ty con |
| 1.18. | Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Công ty con |
| 2.    | Nguyễn Thị Thu Hiền                                                                             |  | Chủ tịch HĐQT                      |  |  | 30/01/2019 |  |  | Chủ tịch HĐQT                                                        | 269.664 | 6,00002 |             |
| 2.1.  | Nguyễn Văn Bình                                                                                 |  |                                    |  |  |            |  |  | Người liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hiền                           | 0       | 0       | Bố đẻ       |
| 2.2.  | Vương Thị Quỳnh Lan                                                                             |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Mẹ đẻ       |
| 2.3.  | Nguyễn Tuấn Hiệp                                                                                |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Em ruột     |
| 2.4.  | Nguyễn Lê Huy                                                                                   |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Chồng       |
| 2.5.  | Nguyễn Lê Duy Anh                                                                               |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Con ruột    |
| 2.6.  | Nguyễn Lê Nam Anh                                                                               |  |                                    |  |  |            |  |  |                                                                      | 0       | 0       | Con ruột    |
| 3.    | Ông Đặng Lưu Dũng                                                                               |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |  |  | 30/01/2019 |  |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc                                   | 0       | 0       |             |



|       |                                      |  |  |  |  |  |  |  |                                          |   |   |                                        |
|-------|--------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------|---|---|----------------------------------------|
| 3.1.  | Đặng Đức Lăng                        |  |  |  |  |  |  |  | Người có liên quan của ông Đặng Lưu Dũng | 0 | 0 | Bố đẻ                                  |
| 3.2.  | Lưu Thị Hiệp                         |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Mẹ đẻ                                  |
| 3.3.  | Hoàng Thọ Quỳnh                      |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Bố vợ                                  |
| 3.4.  | Vũ Thị Thái                          |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Mẹ vợ                                  |
| 3.5.  | Hoàng Thị Phương Nga                 |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Vợ                                     |
| 3.6.  | Đặng Hoàng Phúc                      |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Con ruột                               |
| 3.7.  | Đặng Hoàng Đức                       |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Con ruột                               |
| 3.8.  | Công ty cổ phần Vinafco              |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Tổ chức mà cá nhân là Chủ tịch HĐQT    |
| 3.9.  | Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Tổ chức mà trong đó cá nhân là TV HĐQT |
| 3.10. | Quỹ đầu tư trái phiếu Techcom (TCBF) |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Người nội bộ                           |





|       |                                                 |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          |   |   |                                             |
|-------|-------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------|---|---|---------------------------------------------|
| 4.2.  | Tay Gek Cheng                                   |  |  |  |  |  |  |  |  | Người có liên quan của ông Lee Boon Huat | 0 | 0 | Mẹ đẻ                                       |
| 4.3.  | Gina Lee                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Vợ                                          |
| 4.4.  | Lee Shu - Yi, Gabrielle                         |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Con ruột                                    |
| 4.5.  | Lee Yan - Yi, Danielle                          |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Con ruột                                    |
| 4.6.  | Lee Boon Par                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Anh trai                                    |
| 4.7.  | Lee Boon Teck                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Anh trai                                    |
| 4.8.  | Lee Boon Noy                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Chị gái                                     |
| 4.9.  | Lee Boon Hock                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Anh trai                                    |
| 4.10. | Lee Boon Kim                                    |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Chị gái                                     |
| 4.11. | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Tổ chức trong đó cá nhân là thành viên HĐQT |
| 4.12. | Alliance Bank Bhd                               |  |  |  |  |  |  |  |  |                                          | 0 | 0 | Tổ chức trong đó cá                         |



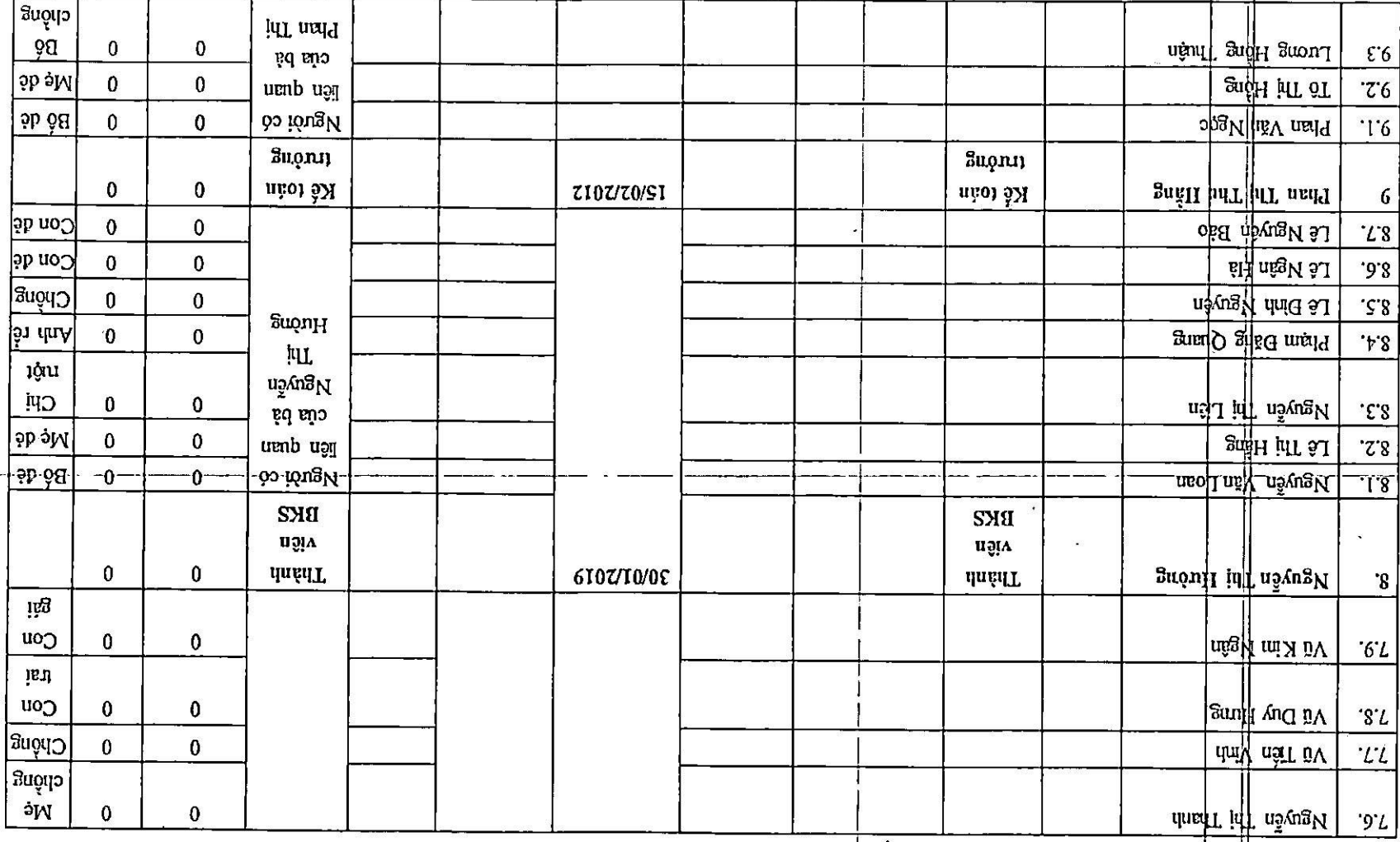
|       |                                                                                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                                                                             |  |  |  |                                             |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|---------------------------------------------|
|       |                                                                                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                                                                             |  |  |  | nhân là<br>thành<br>viên<br>độc lập<br>HĐQT |
| 4.13. | British and Malayan<br>Trustees Limited                                                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Tổ<br>chức<br>trong<br>đó cá<br>nhân là<br>thành<br>viên<br>độc lập<br>HĐQT |  |  |  |                                             |
|       |                                                                                                        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                                                                             |  |  |  |                                             |
| 4.14. | Công ty Cổ phần<br>Chứng khoán kỹ<br>thương                                                            |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Tổ<br>chức<br>trong<br>đó cá<br>nhân là<br>thành<br>viên<br>độc lập<br>HĐQT |  |  |  |                                             |
| 4.15. | Công ty TNHH MTV<br>Quản lý nợ và khai thác<br>tài sản - Ngân hàng<br>TMCP Kỹ thương Việt<br>Nam (AMC) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Chịu<br>chung<br>sự<br>kiểm<br>soát                                         |  |  |  |                                             |



[illegible]

|       |                                       |  |                |  |  |            |  |                                             |   |   |                                    |
|-------|---------------------------------------|--|----------------|--|--|------------|--|---------------------------------------------|---|---|------------------------------------|
| 6.6.  | Đặng Ngân Giang                       |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Con                                |
| 6.7.  | Đặng Nguyên Vũ                        |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Con                                |
| 6.8.  | Đặng Thị Hà                           |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Chị gái                            |
| 6.9.  | Đặng Văn Khoa                         |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Anh trai                           |
| 6.10. | Đặng Thị Huệ                          |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Em gái                             |
| 6.11. | Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Tổ chức trong đó cá nhân là TV BKS |
| 7.    | Hoàng Thị Kim Cúc                     |  | Thành viên BKS |  |  | 30/01/2019 |  | Thành viên BKS                              | 0 | 0 |                                    |
| 7.1.  | Hoàng Tuấn Sinh                       |  |                |  |  |            |  | Người có liên quan của bà Hoàng Thị Kim Cúc | 0 | 0 | Bố đẻ                              |
| 7.2.  | Nguyễn Thị Kim Loan                   |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Mẹ đẻ                              |
| 7.3.  | Hoàng Tuấn Minh                       |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Anh ruột                           |
| 7.4.  | Đỗ Thị Phượng                         |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Chị dâu                            |
| 7.5.  | Vũ Văn Thanh                          |  |                |  |  |            |  |                                             | 0 | 0 | Bố chồng                           |





|      |                                                                                       |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             |   |   |                               |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------------------------------|--|--|--|--|--|---------------------------------------------|---|---|-------------------------------|
| 9.4  | Nguyễn Thị Mỹ                                                                         |  |  |                                             |  |  |  |  |  | Thu<br>Hàng                                 | 0 | 0 | Mẹ<br>chồng                   |
| 9.5  | Lương Chí Cường                                                                       |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Chồng                         |
| 9.6  | Lương Tuấn Phong                                                                      |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Con                           |
| 9.7  | Lương Phan Hà Chi                                                                     |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Con                           |
| 9.8  | Phan Thị Thu Hiền                                                                     |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Chị gái                       |
| 9.9  | Vũ Tuấn Anh                                                                           |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Anh rể                        |
| 9.10 | Phan Mạnh Hùng                                                                        |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Em<br>trai                    |
| 9.11 | Công ty Cổ phần Đầu<br>tư phát triển CNTT<br>Việt Nam                                 |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Tổ<br>chức<br>có liên<br>quan |
| 9.12 | Công ty cổ phần tư vấn<br>VAM (tên cũ: Công ty<br>cổ phần tư vấn và quản<br>lý Việt ) |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Tổ<br>chức<br>có liên<br>quan |
| 10   | Vũ Thị Châm                                                                           |  |  | Thành<br>viên Ban<br>Kiểm<br>toán nội<br>bộ |  |  |  |  |  | Thành<br>viên Ban<br>Kiểm<br>toán nội<br>bộ | 0 | 0 |                               |
| 10.1 | Vũ Văn Nghị                                                                           |  |  |                                             |  |  |  |  |  | Người có<br>liên quan                       | 0 | 0 | Bố đẻ                         |
| 10.2 | Phạm Thị Xuân                                                                         |  |  |                                             |  |  |  |  |  |                                             | 0 | 0 | Mẹ đẻ                         |



|      |                                                      |  |  |  |  |  |  |  |  |                          |   |   |                                                               |
|------|------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--------------------------|---|---|---------------------------------------------------------------|
| 10.3 | Vũ Thị Thủy                                          |  |  |  |  |  |  |  |  | của bà<br>Vũ Thị<br>Châm | 0 | 0 | Em<br>ruột                                                    |
| 11   | Quỹ đầu tư trái phiếu<br>Techcom (TCBF)              |  |  |  |  |  |  |  |  |                          | 0 | 0 | Quỹ<br>đầu tư<br>chứng<br>khoản<br>thuộc<br>Công<br>ty<br>QLQ |
| 12   | Quỹ đầu tư cổ phiếu<br>Techcom (TCEF)                |  |  |  |  |  |  |  |  |                          | 0 | 0 | Quỹ<br>đầu tư<br>chứng<br>khoản<br>thuộc<br>Công<br>ty<br>QLQ |
| 14   | Quỹ đầu tư trái phiếu<br>lĩnh hoạt Techcom<br>(TCFF) |  |  |  |  |  |  |  |  |                          | 0 | 0 | Quỹ<br>đầu tư<br>chứng<br>khoản<br>thuộc<br>Công<br>ty<br>QLQ |



|    |                                                   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   |   |                                          |
|----|---------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|------------------------------------------|
| 15 | Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam (TCREIT) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | Quỹ đầu tư chứng khoán thuộc Công ty QLQ |
|----|---------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|---|---|------------------------------------------|

Ghi chú: số Giấy NSIT\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

